

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

Số: ~~1057~~ TB-BVUB

Thông báo xét chọn hàng hoá mua sắm bổ
sung cho Nhà thuốc Bệnh viện năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày ~~20~~ tháng ~~5~~ năm 2026

THÔNG BÁO XÉT CHỌN

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp thuốc, vật tư y tế.

Hiện nay, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá đang có nhu cầu mua sắm bổ sung các mặt hàng thuốc, vật tư y tế để cung ứng cho Nhà thuốc bệnh viện năm 2026. Bệnh viện đề nghị các nhà cung cấp có quan tâm gửi hồ sơ các mặt hàng thuốc, vật tư y tế đang kinh doanh cho bệnh viện. Chi tiết danh mục nhu cầu thuốc, vật tư y tế như trong **Phụ lục 1** đính kèm.

Hồ sơ xét chọn gồm 2 phần: “Hồ sơ pháp lý, năng lực công ty” và “Hồ sơ sản phẩm”. Hướng dẫn chi tiết quy định tại **Phụ lục 2**.

Cách thức nhận hồ sơ:

- Bản mềm: Danh mục hàng hoá đề nghị xét chọn (theo mẫu). Gửi về địa chỉ Email: khoaduocbvubth@gmail.com

- Bản cứng hồ sơ: Hồ sơ pháp lý, năng lực công ty và hồ sơ sản phẩm.

+ Nhận trực tiếp: Khoa Dược - VTYT. Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá. Địa chỉ: Ngõ 958, Quang Trung, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá.

+ Họ và tên người tiếp nhận: DS. Nguyễn Trường Giang

+ Số điện thoại liên hệ: 0373.927.648

- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Trước 17h00 thứ ~~6~~ ngày ~~29~~ / ~~5~~ / 2026.

Rất mong sự hồi đáp của các Quý công ty, xin trân trọng cảm ơn! ↵

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu VT; KD.



Trần Văn Thiết

PHỤ LỤC 1.1: Danh mục thuốc mới quan tâm bổ sung tại Nhà thuốc Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá năm 2026


(Kèm Thông báo số 1037/TB-BVUB ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa)

| STT | Mã số | Tên hoạt chất | Nhóm TCKT | Nồng độ, hàm lượng | Đường dùng | Dạng bào chế | Đơn vị tính |
|-----|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------|----------------------|
| 1 | 2026.NT.T.304 | Levocarnitin | Nhóm 4 | 330mg | Uống | Viên nén bao phim | Viên |
| 2 | 2026.NT.T.305 | Levothyroxin natri | Nhóm 4 | 100mcg | Uống | Dung dịch uống | Chai/Lọ/Ống /Túi/Gói |
| 3 | 2026.NT.T.306 | Ezetimib, Rosuvastatin | Nhóm 4 | 10mg+ 5mg | Uống | Viên nén | Viên |
| 4 | 2026.NT.T.307 | Mỗi viên nang cứng chứa: Bột chiết xuất hỗn hợp dược liệu (trương đương dược liệu khô bao gồm: Hoàng kỳ 250mg; Nữ trinh tử 200mg; Nhân sâm 65mg; Nga truật 132mg; Linh chi 65mg; Giảo cổ lam 256mg; Bạch truật 64mg; Bán chi liên 128mg; Bạch hoa xà thiệt thảo 128mg; Phục linh 65mg; Thổ miết trùng 20mg; Kê nội kim 30mg; Xà môi 128mg; Bạch anh 128mg; Nhân trần 128mg; Từ trường khanh 128mg). | Nhóm 4 | 250mg 200mg 65mg 132mg 65mg 256mg 64mg 128mg 128mg 65mg 20mg 30mg 128mg 128mg 128mg 128mg | Uống | Viên nang cứng | Viên |
| 5 | 2026.NT.T.308 | Sulfadiazin bạc | Nhóm 4 | 1%; 20g | Dùng ngoài | Kem bôi da | Chai/Lọ/Ống /Tuýp |

PHỤ LỤC 1.2: Danh mục vật tư y tế mời quan tâm bổ sung tại Nhà thuốc Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá năm 2026

(Kèm Thông báo số ~~1057~~ /TB-BVUB ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa)

| STT | Mã số | Tên VTYT | Đơn vị tính | Thông số kỹ thuật |
|-----|---------------|----------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | 2026.NT.V.108 | Gel phòng ngừa và điều trị tổn thương da do xạ trị | Tuýp | Hydrocolloid; Arginine; Nước tinh khiết; Macrogol; Axit béo mạch nhánh (BCFA); Methyl-p-hydroxybenzoate (E218); Propyl-p-hydroxybenzoate (E216); Disodium EDTA. |
| 2 | 2026.NT.V.109 | Túi đặt ngực silicon, hình tròn, bề mặt trơn | Cái/Chiếc | Túi đặt ngực hình tròn bề mặt trơn - Chất liệu silicon dạng gel, gồm 3 lớp, hai lớp methyl dẻo, dai đàn hồi bảo vệ túi nâng ngực, một lớp phenyl ở giữa đóng vai trò như một hàng rào bảo vệ phân tử silicone từ trong không thể di chuyển ra ngoài. - Thể tích: 125cc-375cc - Độ nhô trung bình, độ nhô cao - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA |



**PHỤ LỤC 2. NỘI DUNG HỒ SƠ PHÁP LÝ, NĂNG LỰC
CÔNG TY VÀ HỒ SƠ SẢN PHẨM**

I. HỒ SƠ PHÁP LÝ, NĂNG LỰC CÔNG TY

Hồ sơ pháp lý của Nhà cung cấp đảm bảo các nội dung sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng hoá thuộc phạm vi phù hợp với sản phẩm dự kiến cung ứng.
3. Chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn.
4. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” đối với Nhà cung cấp mặt hàng thuốc đồng thời là Nhà sản xuất.
5. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phân phối thuốc (GDP) đối với hàng hoá cung ứng là thuốc.
6. Bản cam kết về chất lượng và tiến độ cung ứng hàng hoá cho Nhà thuốc bệnh viện.

II. HỒ SƠ SẢN PHẨM

1. Hồ sơ sản phẩm thuốc bao gồm:

- Giấy phép lưu hành sản phẩm: Giấy đăng ký lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực. Trong trường hợp Giấy đăng ký lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu hết hiệu lực, đơn vị cung cấp thẻ kho hoặc cam kết số lượng có thể cung ứng trong thời gian thực hiện hợp đồng.
- Giấy uỷ quyền từ đơn vị trúng thầu hoặc nhà sản xuất (nếu có).
- Bảng kê khai giá thuốc.
- Bảng báo giá: giá không cao hơn giá trong quyết định trúng thầu cung cấp.
- Phiếu kiểm nghiệm: Phải đạt tiêu chuẩn chất lượng do Cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam được Cục Quản lý dược đóng dấu hoặc xác nhận Mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng phù hợp với hồ sơ đăng ký thuốc đã nộp tại Cục Quản lý Dược.
- Quyết định trúng thầu hoặc Hợp đồng thuốc trúng thầu tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa, tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến trung ương trong vòng 12 tháng; thuốc đã có quyết định trúng thầu mua sắm tập trung cấp địa phương, cấp quốc gia trong thời hạn của hợp đồng hoặc thỏa thuận khung mua sắm tập trung.



Hình thức đấu thầu rộng rãi, có đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>

2. Hồ sơ sản phẩm Vật tư y tế bao gồm:

- Giấy phép lưu hành sản phẩm: Giấy đăng ký lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực. Trong trường hợp Giấy đăng ký lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu hết hiệu lực, đơn vị cung cấp thẻ kho hoặc cam kết số lượng có thể cung ứng trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Giấy uỷ quyền từ đơn vị trúng thầu hoặc nhà sản xuất (nếu có).
- kê khai giá.
- Bảng phân loại Trang thiết bị y tế.
- Bảng báo giá: giá không cao hơn giá trong quyết định trúng thầu cung cấp.
- Phiếu kiểm nghiệm hoặc chứng nhận chất lượng.
- Catalog, mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam: Nhãn hàng hóa: theo đúng quy định hiện hành.

- Quyết định trúng thầu hoặc Hợp đồng vật tư trúng thầu tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa, tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến trung ương trong vòng 12 tháng. Hình thức đấu thầu rộng rãi, có đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>.

- Trường hợp không cung cấp được Quyết định trúng thầu thì căn cứ giá theo 3 Hợp đồng tương tự do Công ty thực hiện hoặc 3 hoá đơn bán hàng cho các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh trở lên (trong vòng 12 tháng).



III. Quy định trình bày Hồ sơ.

1. Hồ sơ pháp lý, năng lực công ty được đóng riêng 1 quyển, mỗi nhà cung cấp chỉ in 1 quyển Hồ sơ pháp lý, năng lực.

2. Mỗi hồ sơ sản phẩm được đóng riêng 1 quyển.

IV. File mềm Mẫu Danh mục sản phẩm đề nghị xét chọn như sau:



DANH MỤC SẢN PHẨM ĐỀ NGHỊ XÉT CHỌN

1. Sản phẩm là thuốc

| STT | Tên thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Nhóm TCKT | Đường dùng | Dạng bào chế | Đơn vị tính | Quy cách đóng gói | Hạn dùng (tháng) | Số đăng ký/Số GPNK | Cơ sở sản xuất, nước sản xuất | Giá kê khai | Đơn giá đề nghị xét chọn (có VAT) | Số Quyết định định trúng thầu | Đơn giá theo QĐ trúng thầu | Nơi ban hành QĐ | Ngày ban hành QĐ |
|-----|-----------|-----------|--------------------|-----------|------------|--------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------|-------------------------------|-------------|-----------------------------------|-------------------------------|----------------------------|-----------------|------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | |

2. Sản phẩm là Vật tư y tế

| STT | Tên thương mại | Thông số kỹ thuật | SDK hoặc GPNK | Phân loại TTBYT | Mã hiệu | Quy cách đóng gói | Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất | Đơn vị tính | Giá Kê Khai | Đơn giá đề nghị xét chọn (có VAT) | Số Quyết định định trúng thầu | Đơn giá theo QĐ trúng thầu | Nơi ban hành QĐ | Ngày ban hành QĐ |
|-----|----------------|-------------------|---------------|-----------------|---------|-------------------|--------------------------------|-------------|-------------|-----------------------------------|-------------------------------|----------------------------|-----------------|------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | |

- Trường hợp không cung cấp được Quyết định trúng thầu thì căn cứ giá theo: 3 Hợp đồng tương tự do Công ty thực hiện hoặc 3 hoá đơn bán hàng cho các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh trở lên (trong vòng 12 tháng) thì Số hợp đồng hoặc hoá đơn bán hàng điền thông tin thay thế cột số 12; 13; 14; 15 của mẫu trên.

- Trường hợp công ty bổ sung thêm các mặt hàng đang kinh doanh tương tự các mặt hàng mời quan tâm, phù hợp với nhu cầu chuyên môn của Bệnh viện Ung bướu để bệnh viện tham khảo, xét chọn thì lập File riêng, các thông tin cung cấp theo mẫu như trên.